TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HS-ST
Ngày: 07-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Trương Huy
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/QĐST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Chí M, tên gọi khác: T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 07/12; cha là Đỗ Trần Th và mẹ là Trần Thị S; bị cáo chưa có vợ con; bị tạm giữ ngày 11/9/2017, tạm giam từ ngày 10/11/2017(Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Bùi Hoàng Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ S, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ P, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

Ông Chu Minh T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Dương Thị T, sinh năm 1997

Đại chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Chí M và ông Bùi Hoàng Q có mối quan hệ quen biết. Ngày 24/8/2017, ông Q gọi điện thoại nhờ M tìm giúp anh Q 01 chiếc xe mô tô của bạn ông Q là Quách Thị Thùy T bị mất trước đó tại địa bàn huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, M đồng ý. Mặc dù không biết chiếc xe của bạn ông Q bị mất trước đây hiện đang ở đâu nhưng tối ngày 24/8/2017, M vẫn gọi điện báo với Q rằng M có thể chuộc được chiếc xe bị mất về cho ông Q với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) để nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này. Ông Q thỏa thuận đưa trước cho M 2.000.0000đ (Hai triệu đồng) số tiền còn lại ông Q hẹn M khi nào đem xe về sẽ giao hết, M đồng ý. Tối ngày 24/8/2017, ông Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen, biển kiểm soát 72K1-390.00 đến nhà nghỉ Anh Đức thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - nơi M đang ở trọ cùng bạn gái tên là Dương Thị T để gặp và giao tiền chuộc xe cho M. Tại đây, khi ông Q giao cho M số tiền 2.000.000 đồng để đi chuộc xe thì M nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 72K1-390.00 của ông Q nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt. M liền nói với ông Q cho mượn xe mô tô biển số 72K1-390.00 để M đi chuộc xe. Sau khi ông Q giao xe thì M chở Dương Thị T đi ăn tối và xuống thành phố B chơi. Do chờ lâu không thấy M quay lại nên ông Q gọi điện thoại thì M hứa hẹn nhưng không mang xe về cho ông Q. Ngay sau đó, M dùng xe mô tô vừa chiếm đoạt được của ông Q chở Thủy lên thành phố B, tỉnh Đồng Nai rồi dùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 72K1-390.00 cùng giấy chứng minh nhân dân của cha mẹ ông Q có sẵn trong cốp xe đem cầm ở tiệm cầm đồ Kim Châu thuộc thành phố B được 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, M tiêu xài cá nhân hết. Sau khi M lấy tiền và xe mà không trả, ông Q đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Sau khi liên lạc qua điện thoại và được M cho địa chỉ nơi cầm xe, ông Q cùng mẹ ruột là bà Đặng Thị N đã đến tiệm cầm đồ Kim Châu chuộc lại xe môt ô biển số 72K1-390.00 với giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐG-TTHS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện T xác định: 01 Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen, biển kiểm soát 72K1-390.00 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại là 42.770.000đ (Bốn hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Ngày 10/9/2017, ông Q cùng mẹ ruột là bà Đặng Thị N đã đến tiệm cầm đồ Kim Châu ở B để chuộc lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen, biển kiểm soát 72K1-390.00 làm phương tiện đi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Q yêu cầu Đỗ Chí M bồi thường tổng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 159/KSĐT-KT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Chí M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với chứng thu giữ được, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 24/08/2017, tại nhà nghỉ Anh Đức thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Đỗ Chí M đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt của ông Bùi Hoàng Q số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen, biển kiểm soát 72K1-390.00 giá trị 42.770.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 44.770.000đ (Bốn mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị

hại. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường cho ông Bùi Hoàng Q số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[8]. Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Chí M (T) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Chí M 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Chí M về việc đồng ý bồi thường cho ông Bùi Hoàng Q số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Chí M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đỗ Chí M phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Xuân Hưng